

## **Thực trạng và nguyên nhân bạo lực đối với trẻ em từ tiếp cận khung sinh thái xã hội**

Trần Thị Minh Thi\*

**Tóm tắt:** Việt Nam đang chứng kiến những thay đổi về môi trường chính trị, văn hóa và kinh tế-xã hội và sự thay đổi này đã mang lại mức sống cao hơn cho người dân Việt Nam so với trước đây. Tuy nhiên, sự biến đổi này cũng làm gia tăng bất bình đẳng kinh tế và các vấn đề xã hội như thất nghiệp, tội phạm và gia đình tan vỡ. Trẻ em Việt Nam là một trong những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi phải trải qua những tác động trái chiều đến từ sự thay đổi xã hội quá nhanh chóng. Trên cơ sở phân tích tài liệu thứ cấp, bài viết phân tích thực trạng và các nguyên nhân cá nhân, gia đình và xã hội dẫn đến bạo lực đối với trẻ em hiện nay từ tiếp cận khung sinh thái xã hội. Kết quả từ nghiên cứu cho thấy, tình hình bạo lực với trẻ em đang phức tạp với nhiều nguyên nhân cá nhân, gia đình, thể chế và văn hóa; đồng thời chỉ ra rằng các nghiên cứu hiện nay chưa đánh giá được hết sự tác động và những hậu quả của bạo lực với trẻ em và còn nhiều chủ đề mới nảy sinh trong thực tiễn cần được tiếp tục quan tâm nghiên cứu.

**Từ khóa:** Trẻ em; Bạo lực trẻ em; Tiếp cận khung sinh thái xã hội.

Ngày nhận bài: 2/5/2019; ngày chỉnh sửa: 17/5/2019; ngày duyệt đăng: 3/6/2019.

---

\* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

## 1. Giới thiệu

Với sự ra đời của các cải cách kinh tế của Đổi Mới năm 1986, Việt Nam đã trải qua một quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Công cuộc chuyển đổi kinh tế đã mang lại sự phát triển kinh tế nhanh chóng, đưa Việt Nam từ một nước rất nghèo thành một nước có thu nhập trung bình thấp trong một phần tư thế kỷ với thu nhập bình quân đầu người là 2.590 đô la trong năm 2018. Sự thay đổi này đã mang lại nhiều cơ hội cho người dân Việt Nam được hưởng mức sống cao hơn so với trước đây. Tuy nhiên, sự biến đổi này cũng làm gia tăng bất bình đẳng kinh tế và các vấn đề xã hội như thất nghiệp, tội phạm và gia đình tan vỡ. Trẻ em Việt Nam là một trong những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi phải trải qua những tác động trái chiều đến từ sự thay đổi xã hội quá nhanh chóng. Bạo lực gia đình còn xảy ra nghiêm trọng, trong đó nổi bật nhất là bạo lực của người chồng đối với người vợ (Tổng cục Thống kê và UN, 2010). Điều này ảnh hưởng sâu sắc đến trẻ em.

Trên cơ sở phân tích tài liệu thứ cấp là các báo cáo đã xuất bản của chính phủ, tổ chức quốc tế và phi chính phủ ở Việt Nam, Liên hợp quốc, viện nghiên cứu, trường đại học và các nhà nghiên cứu, các văn bản chính sách và pháp luật có liên quan, số liệu khảo sát đề tài của các đơn vị nghiên cứu thực hiện ở Việt Nam trong những năm gần đây, bài viết này phân tích thực trạng và các nguyên nhân cá nhân, gia đình và xã hội dẫn đến bạo lực đối với trẻ em hiện nay.

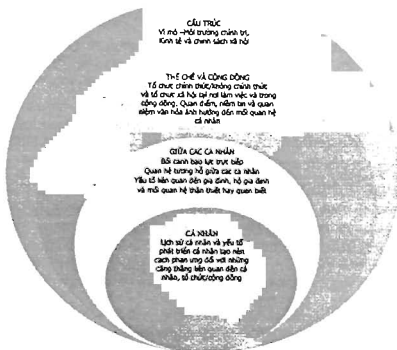
## 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng "khung sinh thái xã hội" phân tích sự tương tác giữa các yếu tố cá nhân, liên cá nhân, cộng đồng và cấu trúc gây ra bạo lực đối với trẻ em (UNICEF, 2012). Mô hình này kết hợp giữa cấp độ cá nhân, các yếu tố vi mô như tâm sinh lý, tâm lý-xã hội, với cấp độ cấu trúc xã hội, các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến cá nhân (Hình 1).

Các khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong báo cáo phản ánh cách sử dụng trong các nguồn trích dẫn, vì thế, có thể không hoàn toàn giống với khái niệm và thuật ngữ của Luật trẻ em 2016, hay của Liên hợp quốc. Theo Luật Trẻ em 2016 số 102/2016/QH13 của Quốc hội và hiệu lực từ 01/06/2017, bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em"; "Xâm hại trẻ em bao gồm: bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc". Trong khi đó Điều 19 của Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em định nghĩa bạo lực trẻ em là: "Tất cả các hình thức bạo lực về thể chất, tinh thần, chấn thương và xâm hại, bỏ mặc hoặc xao nhãng,

ngược đãi hoặc bóc lột, xâm hại tình dục". Đồng thời, do đang có sự khác biệt về tuổi của trẻ em giữa Luật Trẻ em, Luật Hình sự, Luật Thanh niên. Luật Dân sự nên một số nghiên cứu xác định tuổi trẻ em có thể bao gồm cả trẻ em đến 18 tuổi, tuy không nhiều. Về cơ bản, bài viết này xác định trẻ em là người dưới mười sáu tuổi, theo Luật Trẻ em hiện hành.

Hình 1. Khung sinh thái xã hội



### 3. Các hình thức xâm hại, bạo lực đối với trẻ em

#### Xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em

Xâm hại tình dục trẻ em là một hình thức nghiêm trọng của bạo hành trẻ em với các hình thức như cưỡng hiếp, cưỡng bức, bóc lột tình dục, buôn bán trẻ em vì mục đích tình dục thương mại. Hiện nay, chưa có số liệu chính xác về số lượng các vụ xâm hại tình dục trẻ em, ở cả cấp quốc gia và địa phương, mặc dù đã có những con số thống kê từ các nguồn khác nhau, và từ các khía cạnh tiếp cận khác nhau. Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, số trẻ em bị xâm hại tình dục có xu hướng tăng (Cục Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em, 2015).

Bóc lột tình dục trẻ em gắn liền với buôn bán trẻ em và mại dâm trẻ em. Theo Tổng cục Thống kê (2012), chính quyền địa phương đã có một số nhận thức về nạn buôn người, nhưng không có hiểu biết đầy đủ về nạn buôn bán trẻ em trai; nhiều cán bộ phân loại các trường hợp buôn người

như các trường hợp bóc lột lao động hoặc là lao động trẻ em dưới độ tuổi tối thiểu (dưới 15 tuổi). Tương tự như vậy, nhận thức cộng đồng về buôn bán ở các trẻ em trai luôn thấp. Mặc dù có trường hợp nạn nhân là trẻ em trai nhưng hầu hết mọi người đều cho rằng buôn người chỉ xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em gái. Khi các em trai bị mua bán, các em ít bị người dân cộng đồng phân biệt hơn các em nữ vì mua bán người vẫn được cho là chỉ cho mục đích bóc lột tình dục, khi ấy người ta không cho rằng trẻ em trai cũng có nguy cơ bị bóc lột tình dục. Những yếu tố này đã khiến cho trẻ em trai dễ bị bóc lột và mua bán, vì các em thường có xu hướng đi chơi nhiều hơn các em gái và đi ra khỏi khu vực sinh sống để đến những nơi khác mà không có sự chuẩn bị chu đáo. Nhìn chung, chưa có số liệu chính thức về buôn bán nam giới tại hầu hết các địa phương mặc dù việc buôn bán nam giới cho mục đích bóc lột sức lao động, ăn xin đường phố và lạm dụng tình dục đang diễn ra khá phổ biến (Tổng cục Thống kê, 2012; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, UNICEF, 2012).

**Bảng 1. Số liệu trẻ em bị bạo lực và xâm hại tình dục từ 2006-2015**

Chỉ số	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
TE bị BL	1622	1712	1613	1529	1143*	419	421	490	459	408
TE bị XHTD						1.045	1.209	1.326	1.544	1.173
<b>Tổng số</b>						<b>1.464</b>	<b>1.630</b>	<b>1.816</b>	<b>2.003</b>	<b>1.581</b>

\* Các số liệu từ năm 2006-2010 là số liệu về số lượng trẻ em bị xâm hại (bị XHTD, bị bạo lực và ngược đãi), chưa bóc tách riêng số lượng trẻ em bị bạo lực. Điều này được giải thích như sau: Căn cứ tình hình thực tế, để kịp thời đưa ra những biện pháp chính sách, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011, trong đó lần đầu tiên tập trung sự quan tâm và nguồn lực của Nhà nước và xã hội vào nhóm đối tượng trẻ em bị bạo lực.

Nguồn: Trần Thị Minh Thi, tính toán từ Báo cáo cuối kì chương trình 267 của 63 tỉnh/thành đến hết 2015.

Trong những năm gần đây, hoạt động xâm hại tình dục trẻ em trên mạng có xu hướng tăng lên do mức độ phổ biến của internet và các thiết bị điện tử thông minh. Bất chấp các quy định pháp luật về nội dung khiêu dâm, truy cập vào trò chơi và các trang web khiêu dâm được cho là phổ biến ở các quán cà phê Internet tại Việt Nam (“Vietnam” ECPAT International, 2011). Theo UNICEF (2012), trong số các trẻ em 10-18 tuổi được khảo sát ở đô thị, 49% trẻ em và vị thành niên được hỏi cho biết đã tiếp xúc với nội dung khiêu dâm.

### Bạo lực thân thể

Bạo lực thân thể hay còn gọi là xâm hại thân thể bao gồm các hành động gây hại về thể chất như tát, đánh đập, đá, dẫm, những hành động có thể xảy ra ở nhà, ở trường và cộng đồng. Dữ liệu từ khảo sát MICS 4 cho thấy cứ 3 trong 4 trẻ em Việt Nam phải chịu hình phạt bằng các cách thức bạo lực (Cappa & Dam, 2014).

Một khảo sát khác ở 269 gia đình tại Hà Nội cho thấy 21% các trường hợp xử phạt khác nghiệt đã được báo cáo (Emery, Nguyen & Kim, 2014). Một cuộc điều tra khác về 293 cư dân tại Hà Nội chỉ ra rằng cứ 10 gia đình thì có 1 gia đình chịu hình phạt về thể xác (Emery, Trung & Wu, 2015). Điều đó cho thấy bạo lực thân thể với trẻ em khác phổ biến ở các gia đình Việt Nam. Các em trai thường chịu phạt bạo lực nhiều hơn các em gái (Cappa and Dam, 2014).

Theo báo cáo Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực gia đình tại Việt Nam, phụ nữ có con dưới 15 tuổi được hỏi một số câu hỏi về những hành vi bạo lực cụ thể mà chồng của mình đã từng gây ra cho những đứa con như làm cho sợ hãi, đe dọa, đánh đập, xô đẩy, bóp cổ, hăm dọa sử dụng vũ khí, đụng chạm vào người mang ân ý dâm ô, v.v. Theo đó, gần 1/4 người trả lời có con dưới 15 tuổi cho biết những đứa trẻ này cũng phải hứng chịu bạo lực do chồng của họ gây ra ít nhất một lần trong đời, chủ yếu là hành vi bạo lực thân thể (Tổng cục Thống kê và Liên hợp quốc, 2010).

Trẻ em cũng chịu bạo lực thân thể ở trường học. Một nghiên cứu của Martin và đồng nghiệp (2013) tại Đà Nẵng cho thấy rằng mặc dù hình phạt về thân thể là sai pháp luật ở Việt Nam và được qui định trong Bộ Giáo dục nhưng 26,7% học sinh nói rằng họ bị giáo viên đánh bằng tay và ¼ (26,4%) học sinh nói rằng họ bị giáo viên dùng dụng cụ đánh trong kì cuối.

Theo số liệu hằng năm của Bộ Giáo dục Đào tạo, từ đầu năm 2014 đến năm 2015, trên cả nước có hơn 1600 vụ học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học, mà hầu hết đều khởi nguồn từ những mâu thuẫn nhỏ khi trẻ em dùng tay và chân để đánh nhau. Tuy nhiên, vẫn có những vụ xô xát dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, ví dụ như các học sinh nữ đánh nhau hội đồng với sự xi nhục cả trên mạng lẫn ngoài đời thực. Thậm chí, có những vụ việc mà học sinh sử dụng vũ khí, khiến các bạn xung quanh bị thương nghiêm trọng, và trong trường hợp xấu nhất, dẫn đến tử vong (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Trong thời gian gần đây, một số vụ xâm hại tình dục học sinh nữ cấp tiểu học của giáo viên hay bảo vệ trường học đã được phát hiện.

### Bạo lực tinh thần

So với hai hình thức bạo lực trên, các nghiên cứu và đánh giá về bạo lực tinh thần đối với trẻ em không nhiều nhưng là một vấn đề bắt đầu được quan tâm nghiên cứu. Các hình thức bạo lực tinh thần như đe dọa, làm

nhục, làm mất thể diện, áp lực học tập, lao động, xao nhãng, bỏ mặc... có thể gây ra những tổn thương tâm lý cho trẻ.

Chúng kiến bạo lực gia đình là một hình thức bạo lực tinh thần. Bạo lực đối với trẻ em có mối quan hệ gắn gũi với bạo lực đối với phụ nữ do cùng thủ phạm gây ra, bình thường là do người chồng. Con em của người phụ nữ phải chịu cách cư xử hung bạo từ người chồng dễ phải chứng kiến những hành động thô bạo hay lạm dụng bạo lực (Tổng cục Thống kê và Liên hợp quốc, 2010). Trong nghiên cứu năm 2014, số lượng trẻ em từ 1-14 tuổi chịu sự gây hấn tâm lý hay sự trừng phạt thể chất là 68,4% (UNICEF, 2014).

Một nghiên cứu của Horton (Horton và cộng sự, 2015) về bắt nạt trường học và sức mạnh các mối quan hệ ở Việt Nam rút ra từ hai nghiên cứu riêng biệt được thực hiện tại hai trường trung học cơ sở tại thành phố lớn thứ ba của Việt Nam, Hải Phòng, và một trường trung học cơ sở ở thành phố thủ đô của Việt Nam, Hà Nội, trong thời gian 2007-2008 và 2012. Nghiên cứu cho thấy có nhiều hình thức, bao gồm các hành động trực tiếp chẳng hạn như đánh và đá, cắn, và gãi; và các hành vi gián tiếp như bàn tán, đổi chỗ, trao đổi thư tay, tẩy chay, thiệt hại tài sản, đe dọa, lạm dụng bằng lời nói (xỉ vả), tẩy chay.

Trẻ em còn chịu bạo lực tinh thần từ việc sử dụng mạng internet với các biểu hiện như bắt nạt trực tuyến, vu khống, nói xấu... Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số khiến trẻ em và người chưa thành niên đang là nhóm dẫn đầu trong sử dụng các công cụ kỹ thuật số, đặc biệt tại khu vực thành thị và đặt các em trong nhiều nguy cơ bạo lực khác nhau. Một là trẻ em bị ảnh hưởng bởi các nội dung bạo lực: 14% người dùng công nghệ số ở thành thị và 20% ở nông thôn cho biết đã từng bị bạo lực trên mạng đã bị bạo lực trên các trang chơi game, qua tin nhắn hoặc gọi điện, hoặc qua tán gẫu. Những thanh niên trẻ hơn (từ 10-14 tuổi) gặp nhiều bạo lực trên mạng nhất, trong khi độ tuổi lớn hơn (18 tuổi) gặp bạo lực trên mạng ít nhất (UNICEF, 2012).

### **Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em**

Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là một khái niệm mới và Luật Trẻ em 2016 mới đưa vào để chỉ các hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em. Cuộc khảo sát 269 gia đình tại Hà Nội chỉ ra rằng 12% gia đình sao nhãng trẻ em (Emery, Nguyễn & Kim, 2014). Một nghiên cứu tương tự được tiến hành với người chăm sóc là cha mẹ tham gia các trung tâm y tế cho thấy 1/5 trẻ em Việt Nam bị bỏ ở nhà một mình thường xuyên hoặc thỉnh thoảng (Ruiz - Casares & Heymann, 2009). Có một vài nghiên cứu về trẻ em đường phố hay trẻ em vô gia cư có thể coi

là đối tượng trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc bởi các em không được cha mẹ chăm sóc đầy đủ, phải lao động kiếm sống, không được đi học và rất dễ bị tổn thương bởi các hình thức xâm hại và bóc lột khác. Những đứa trẻ này dễ bị ảnh hưởng bởi các hình thức lạm dụng khác nhau (UNICEF, 2012).

### Các nguyên nhân của bạo lực đối với trẻ em

#### *Nguyên nhân cá nhân*

Các đặc điểm cá nhân của trẻ em có mối quan hệ khá chặt chẽ với mức độ và loại hình bạo lực mà trẻ em phải gánh chịu.

Theo vị thế con cái, những đứa trẻ mà là con một trong gia đình thường có gấp đôi khả năng bị tổn thương bởi bạo hành ngoài gia đình hơn so với những người không phải là con duy nhất trong gia đình. Sự khác biệt giữa đứa con đầu lòng, con giữa hay con út là không đáng kể. Những đứa con đầu hay con thứ dễ trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình hơn những đứa con út hoặc con một (Vũ Mạnh Lợi, 2015).

Theo tuổi, bị trừng phạt bằng bạo lực là hiện tượng phổ biến nhất trong nhóm trẻ em trai và trẻ em gái ở độ tuổi 5-9, so với nhóm trẻ em lớn tuổi hơn và nhỏ tuổi hơn (Cappa và Dam, 2014). Có bằng chứng cho thấy độ tuổi của trẻ em và ý thức về tính tự chủ là những yếu tố quan trọng trong việc điều tiết những trải nghiệm và phản ứng của trẻ em

Một số nghiên cứu còn cho thấy sự khác biệt giới trong lạm dụng tình dục trẻ em. Ví dụ, một nghiên cứu trên 688 học sinh phổ thông trung học ở Nha Trang năm 2010 cho thấy có 36,1% học sinh đã từng bị lạm dụng tình dục với nhiều hình thức khác nhau như dâm ô, sờ mó, bắt nhìn phần kín, hay thậm chí quan hệ tình dục, trong đó học sinh nam cao hơn (Phạm Xuân Thông, 2010). Tuy nhiên, con số này có thể chưa hoàn toàn phản ánh thực tế do văn hóa yên lặng và khả năng nhận thức của trẻ. Trẻ sống ở khu vực nông thôn, sống với cha dượng, hoặc sống trong gia đình có các đặc điểm như có bạo hành vợ chồng, ly hôn, thất nghiệp, lạm dụng bia rượu và các chất kích thích có nguy cơ bị bạo hành tình dục cao.

Những nghiên cứu hiện nay chỉ ra rằng nguy cơ trừng phạt bằng bạo lực giảm đi trong những trường hợp không có mặt người mẹ (như khi con cái sống với bố đẻ, hoặc không sống với bố mẹ đẻ). Mặt khác, phát hiện này dường như trái với luận điểm cho rằng chính người cha chứ không phải người mẹ thường được coi là đối tượng chính thực hiện hình phạt bằng bạo lực đối với con cái trong các gia đình Việt Nam (Cappa và Dam, 2014). Cần lưu tâm rằng các phân tích thứ cấp cho thấy sự thiếu vắng người mẹ đẻ lại chính là một yếu tố bảo vệ (Yount và cộng sự, 2015).

### *Nguyên nhân từ đặc điểm gia đình*

Đặc điểm gia đình có mối quan hệ với các hình thức bạo lực với trẻ em. Trẻ em sinh sống trong các gia đình có vấn đề hay gia đình suy giảm chức năng như có quan hệ lỏng lẻo, bạo lực gia đình, nghiện rượu, mà túy, ly hôn, cha mẹ mất sớm... thường bị phạt bằng các hình thức bạo lực nhiều hơn. Bên cạnh đó, việc chứng kiến bạo lực gia đình hay tan vỡ gia đình có thể gây ra những nguy cơ bị bạo lực tinh thần với trẻ em. Cha mẹ có học vấn cao, đặc biệt người mẹ và những người làm việc trong các lĩnh vực hiện đại có xu hướng bảo vệ con cái khỏi nguy cơ bạo lực trong và ngoài gia đình tốt hơn so với những cha mẹ học vấn thấp và làm việc chân tay hoặc lao động trong nông nghiệp truyền thống.

Trẻ em sống trong các gia đình cha mẹ không hòa thuận hoặc cha mẹ thường cãi nhau và đánh nhau có nguy cơ bị lạm dụng tình dục cao hơn. Sự rối loạn các chức năng của gia đình và các kinh nghiệm cá nhân như bạo hành thể xác, bạo hành tinh thần, bạo hành tình dục, các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng trẻ em tham gia vào công nghiệp tình dục (CEOP, 2011).

Bạo lực gia đình là một vấn đề nghiêm trọng của những người đã ly dị ở Việt Nam bởi nó xếp thứ hai (9,2%) trong số những lý do dẫn tới ly hôn. Tuy nhiên, vẫn có một sự khác biệt lớn giữa các cặp vợ chồng sống ở nông thôn và thành thị. Tình trạng ly hôn gây ra bởi bạo lực gia đình ở vùng nông thôn cao gấp 3 lần so với ở khu vực thành thị (5,6%). Ở nông thôn, bạo lực gia đình là vô cùng nghiêm trọng và có xu hướng tăng lên do sự cam chịu trong hôn nhân (Trần Thị Minh Thi, 2014).

Nghèo đói có liên hệ với việc gây bạo lực vì thúc đẩy trẻ em rời khỏi nhà để làm việc trên các đường phố dẫn đến nguy cơ bị xâm hại tình dục và cuối cùng tham gia vào tệ nạn mại dâm. Theo mức sống, những đứa trẻ từ những gia đình nghèo khổ ít có khả năng bị bạo lực ngoài gia đình hơn những đứa trẻ từ những gia đình trung lưu giàu có, theo phân tích số liệu của SAVY (Vũ Mạnh Lợi, 2015). Trẻ em thuộc các gia đình nghèo thường chịu các hình thức bạo lực thân thể, bị xao lãng cao hơn và cha mẹ thường có những biện pháp giáo dục con cái tiêu cực bằng các hình thức bạo lực.

Đời sống căng thẳng như lo lắng về việc làm và tài chính có thể gây ra bạo lực. Với sức ép của việc làm, những thay đổi kinh tế xã hội nhanh chóng, nhiều cha mẹ dành nhiều thời gian, năng lượng thể chất và tinh thần hơn cho các hoạt động kinh tế. Hệ quả, họ có ít thời gian cho con cái. Cha mẹ không hiểu sự phát triển tâm lý và thể chất của trẻ sẽ dẫn đến lời mắng mỏ, đánh đập khi chúng có lỗi (Nguyễn Phương Thảo, 2009).

Sự phân tầng xã hội giữa các nhóm xã hội, khoảng cách giàu nghèo có thể có ảnh hưởng đến bạo lực với trẻ em. Đặc biệt, các gia đình khó khăn



về kinh tế có thể dẫn đến việc bỏ bê con cái, đó là một điều kiện thuận lợi cho hành vi ngược đãi trẻ em, lạm dụng tình dục, bạo lực đối với trẻ. Bên cạnh đó, trẻ em ở các gia đình nghèo và khó khăn khó tiếp cận với các dịch vụ xã hội tốt. Nghèo đói là một nhân tố góp phần gia tăng bạo lực thể xác. Ví dụ, sự căng thẳng của cha mẹ khi kinh tế khó khăn không đáp ứng nhu cầu cuộc sống có thể dẫn đến hành vi bạo lực của họ với con cái như một sự giải tỏa. Nghèo khổ và khó khăn kinh tế cũng có thể khiến trẻ em phải làm việc sớm, bỏ học, dẫn đến các nguy cơ bạo lực.

Tình trạng học vấn thấp bởi nghèo đói cũng là một nhân tố liên quan đến lao động trẻ em tại Việt Nam. Nghiên cứu của Tổng cục Thống kê (2012) cho thấy việc bỏ học dẫn đến di cư lao động của hầu hết trẻ em.

#### *Nguyên nhân từ chứng kiến và trải nghiệm bạo lực*

Đã từng chứng kiến hoặc trải qua bạo lực trong thời thơ ấu có thể dẫn đến việc gây bạo lực gia đình. Theo một nghiên cứu ở Hà Nội, bạo lực gia đình có mối liên hệ với trải nghiệm về bạo lực của cha mẹ từ thời thơ ấu và những mạng lưới xã hội (Emergy và cộng sự, 2015). Kết quả này cũng khá tương đồng với phân tích số liệu từ SAVY 1 và SAVY 2. Theo đó, những người không bị tổn thương do bạo lực ngoài gia đình hay tự hành hạ mình đều có ít khả năng trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình hơn những người đã bị tổn thương bởi bạo lực ngoài gia đình hay bị tổn thương do tự hành hạ mình (Vũ Mạnh Lợi, 2015).

Cuộc khảo sát đối với 522 nam giới trong độ tuổi 18-51 đã kết hôn ở Việt Nam cho biết những em trai đã từng chứng kiến bạo lực gia đình xảy ra với bố mẹ hoặc những em bị đối xử tệ khi còn nhỏ có thể có suy nghĩ bạo lực gia đình là bình thường. Các nghiên cứu trong nhóm thu nhập thấp cũng cho thấy mối liên hệ giữa việc gây bạo lực ở nam giới khi trưởng thành và việc đã từng chứng kiến bố đánh mẹ, hoặc đã từng bị đối xử tệ bạc khi còn nhỏ (Yount và cộng sự, 2015).

Có mối liên quan giữa việc chứng kiến bạo lực gia đình và bị bạo lực tinh thần ở trường. So với các học sinh nữ không bao giờ chứng kiến cảnh cha đánh đập mẹ, các học sinh nữ thường xuyên chứng kiến cảnh bạo lực gia đình này có khả năng bị bạo lực tinh thần ở trường cao hơn 3,64 lần. So với học sinh nam không bao giờ chứng kiến cha đánh mẹ, học sinh nam thường xuyên chứng kiến cảnh bạo lực gia đình có khả năng bị bạo lực tinh thần ở trường cao hơn 1,73 lần. Những nữ sinh thường xuyên chứng kiến cảnh cha đánh đập mẹ có khả năng bị bạo lực về thể chất cao gấp 3,33 lần (và những học sinh hiếm khi chứng kiến cảnh bạo lực này có khả năng bị bạo lực về thể chất cao gấp 1,76 lần so với những học sinh không bao giờ chứng kiến cha đánh đập mẹ. Các học sinh nữ thường xuyên chứng kiến cha đánh đập mẹ có khả năng bị quấy rối và xâm hại tình dục nhiều gấp

5,31 lần so với những nữ sinh không bao giờ chứng kiến cha đánh đập mẹ (Plan, 2014).

Những trải nghiệm bạo lực ở nhà cũng là chủ đề mà nhiều nạn nhân nữ e ngại khi nói ra. Phụ nữ miễn cưỡng chia sẻ kinh nghiệm hay tìm kiếm giúp đỡ do bởi sự kì thị và thiếu hỗ trợ từ các thành viên trong gia đình và chính quyền, sự e sợ hậu quả có thể xảy ra cho bản thân họ và con em họ. Loạn luân hoặc bị cưỡng hiếp cũng có khả năng là nguyên nhân đẩy phụ nữ và trẻ em vào con đường mại dâm. Nạn nhân của tình trạng loạn luân hoặc cưỡng hiếp thường chạy trốn khỏi bạo hành tình dục tại gia đình và sau đó bị rơi vào các nhà thổ hoặc những người môi giới mại dâm (Unicef, 2010).

### *Tập quán văn hóa trong giáo dục trẻ em trong gia đình*

Quan niệm văn hóa truyền thống về mối quan hệ quyền lực giữa cha mẹ và con cái. Cũng như nhiều quốc gia Á Đông khác, cha mẹ Việt Nam tin họ có quyền đánh con như một cách dễ giáo dục con cái. Chuẩn mực này là lực kéo của thực thi quyền trẻ em cũng như là động lực của bạo lực đối với trẻ em khi việc bạo hành thể xác hay tinh thần với trẻ em được bảo hộ về mặt văn hóa. Ví dụ câu thành ngữ “Thương cho roi, cho vọt” là phương châm phổ biến về nuôi dạy trẻ em trong nhiều thế hệ ở Việt Nam. Câu thành ngữ này có nghĩa là “đánh đòn con vì thương con” cho thấy việc trừng phạt thân thể được thấy phổ biến ở nhiều bậc phụ huynh Việt Nam như là một biện pháp kỷ luật cần thiết (Cappa và Dam, 2014).

Ở những quốc gia đang phát triển, khi hệ thống phúc lợi xã hội của nhà nước còn hạn chế, sự hỗ trợ của cha mẹ về mặt tài chính là quan trọng với con cái còn nhỏ. Cùng với sự phụ thuộc về mặt kinh tế, mức độ gắn kết về tâm lý, tình cảm cũng trở nên sâu sắc hơn. Chế độ gia trưởng trong gia đình Việt là cũng một nhân tố quan trọng do ảnh hưởng bởi văn hóa châu Á, xã hội Việt Nam còn giữ nhiều tiêu chuẩn lâu đời định rõ mối quan hệ cha mẹ - con cái với đặc điểm nổi bật của mối quan hệ một chiều là trẻ em phải nghe theo bố mẹ. Hệ thống quyền lực, bên cạnh những yếu tố văn hóa khác, coi rằng cho dù cha mẹ có vô lý đến đâu, hoặc dù cách đối xử hay trừng phạt đứa trẻ có khắt khe thế nào đi chăng nữa thì người con cũng phải nghe lời và thực hiện.

Tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, bạo lực gia đình vẫn còn được coi là “vấn đề riêng tư của gia đình” nơi mà xã hội và nhà nước không nên can thiệp. Vì là vấn đề cá nhân, hầu hết các trường hợp bạo lực gia đình đều không được công bố, và tất cả mọi hành động diễn ra trong im lặng (ECPAT International, 2014). Nhiều hành vi bạo lực của bố mẹ xuất phát từ qui tắc xã hội có gốc rễ từ “di sản văn hóa” của sự hiệu quả mà những hình phạt về thể xác mang lại (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, UNICEF, 2011).

### *Các yếu tố văn hóa và nhận thức của cộng đồng*

Yếu tố thể chế và cộng đồng như các chuẩn mực văn hóa/xã hội bình thường hóa vấn đề bạo lực trẻ em (UNICEF, 2010). Sự thay đổi nhanh chóng của xã hội gây ra bởi những biến đổi của thị trường đã làm giảm sự gắn kết cộng đồng và các giá trị truyền thống, thúc đẩy thương mại hóa, thay đổi bản chất của các mối quan hệ xã hội, và làm tăng sự tiếp xúc của trẻ với môi trường tình dục và nhắn tin. Trẻ em dễ bị bạo lực hơn trong môi trường xã hội đang thay đổi này (Human Rights Watch, 2011).

Các nghiên cứu đã chỉ ra một số nhân tố về thái độ, niềm tin và hành vi tác động đến khả năng bị lạm dụng tình dục ở trẻ em. Các nhân tố này bao gồm kiêng kỵ không thảo luận về các vấn đề về tình dục một cách rộng rãi (điều này khiến cho các thông tin và kiến thức về lạm dụng tình dục và cách thức ngăn chặn nguy cơ bị lạm dụng tình dục không được phổ biến), bất bình đẳng giới và mối quan hệ thứ bậc giữa cha mẹ và con cái dẫn tới tình trạng thiếu cơ hội giáo dục, thiếu hiểu biết về quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, và coi trọng trình tiệt của phụ nữ, danh dự gia đình và danh tiếng của cộng đồng. Tất cả những điều này đã tạo ra văn hóa im lặng và phủ nhận khi hiện tượng lạm dụng xảy ra và dẫn tới xu hướng đổ lỗi cho phụ nữ khi bị cưỡng hiếp hoặc bất kỳ một hành vi vi phạm đạo đức nào có liên quan đến tình dục và cản trở các phản ứng thích hợp đối với lạm dụng tình dục trẻ em (UNICEF, 2011).

## **4. Kết luận và thảo luận**

Số liệu và các nghiên cứu cho thấy tình hình bạo lực với trẻ em đang phức tạp với nhiều nguyên nhân cá nhân, gia đình, thể chế và văn hóa. Bên cạnh đó, di cư của nhóm thanh niên, trung niên đang để lại một số lượng không nhỏ người cao tuổi và trẻ em ở lại thôn quê, tạo ra những nguy cơ về xao nhãng, chăm sóc, và bị bạo lực với trẻ em.

Quá trình đô thị hóa trong xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi liền với lối sống đề cao sự tự do cá nhân và sự hưởng thụ, với những mặt trái khác của đô thị hóa đã tạo nên những nguy cơ có các hành vi có hại cho sự phát triển của trẻ, tạo ra những thách thức cho các bậc cha mẹ trong việc hướng dẫn và điều chỉnh các hành vi của con cái, và chính những đặc trưng về lối sống của xã hội công nghiệp hóa đã góp phần tạo nên các xung đột giữa cha mẹ và con cái trong quá trình giáo dục từ phía cha mẹ và các phản ứng ngược trở lại từ con cái đối với cha mẹ trong quá trình tương tác.

Các nghiên cứu hiện nay chưa đánh giá được hết sự tác động và những hậu quả của bạo lực với trẻ em. Còn nhiều chủ đề mới nảy sinh trong thực tiễn chưa được nghiên cứu đầy đủ như bạo lực tinh thần với trẻ em, bạo lực trẻ em ở cộng đồng, các hệ thống dịch vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở gia

đình, cộng đồng, bạo lực trên mạng, tảo hôn và sinh con sớm, sức khỏe tâm thần, tác động của văn hóa hay những quy tắc xã hội đến bạo lực đối với trẻ em, các nghiên cứu độc lập và toàn diện về hệ thống bảo vệ trẻ em hiện nay như khía cạnh cấu trúc và tài chính của hệ thống chăm sóc trẻ em, v.v. Ngoài ra, dữ liệu quốc gia về trẻ em nói chung còn hạn chế, đặt ra đòi hỏi phải xây dựng hệ thống dữ liệu chính xác và đáng tin cậy cấp quốc gia về các vấn đề khác nhau của bảo vệ trẻ em, nhất là quy mô, mức độ của các hình thức bạo lực đối với trẻ em cũng như xây dựng khung tiêu chí rõ ràng hơn để phân loại và thống kê trẻ em bị bạo lực các cấp. ■

### Tài liệu trích dẫn

- Australian Aid and World Vision. 2014. Sex, Abuse, and Childhood.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2015. Công tác phòng chống bạo lực học đường. Báo cáo chuyên đề.
- Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội và Unicef. 2012. Phân tích về bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội, UNICEF. 2011. Phân tích về bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam. (An Analysis of the Commercial Sexual Exploitation of Children in Selected Provinces and Cities of Vietnam).
- Cappa, Claudia, and Dam, Hang. 2014. "Prevalence of and Risk Factors for Violent Disciplinary Practices at Home in Viet Nam". *Journal of Interpersonal Violence*, Vol 29(3) p.497-516.
- CCIH. 2013. Một số trải nghiệm của trẻ em và người chưa thành niên trên môi trường mạng. Báo cáo Tổng hợp.
- CEOP (Child Exploitation and Online Protection Centre). 2013. Annual Review 2012-2013 & Centre Plan 2013-2014. <http://ceop.police.uk/Documents/ceopdocs/AnnualReviewCentrePlan2013.pdf>
- Cục Bảo vệ và chăm sóc trẻ em. 2015. Báo cáo Kết quả thực hiện Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 – 2015.
- ECPAT International. 2014. National Child Protection Systems in the East Asia and Pacific Region: A review and analysis of mappings and assessments.
- Emery, C. R., Nguyen, H. T., & Kim, J. 2014. "Understanding child maltreatment in Hanoi: intimate partner violence, low self-control, and social and child care support". *J Interpers Violence*, 29(7), 1228-1257. doi: 10.1177/0886260513506276.
- Emery, C. R., Trung, H. N., & Wu, S. 2013. "Neighborhood informal social control and child maltreatment: A comparison of protective and punitive approaches". *Child Abuse Negl.* doi: 10.1016/j.chiabu.2013.05.002.

- Emery, Clifton R., Hai Nguyen Trung, Wu, Shali. 2015. "Neighborhood informal social control and child maltreatment: A comparison of protective and punitive approaches". *Child Abuse & Neglect* 41 (2015) p.158-169.
- Horton, Paul; Lindholm, Sofia Kvist and Thu Hang Nguyen. 2015. *Bullying the meek: a conceptualisation of Vietnamese school bullying*. Taylor & Francis.
- Human Rights Watch. 2011. *The rehab archipelago: forced labor and other abuses in drug detention centers in Southern Vietnam*. New York.
- Knodel, J., Vu, M. L., Jayakody, R., & Vu, T. H. 2005. "Gender roles in the family: Change and stability in Vietnam". *Asian Population Studies*, 1, p.69-92.
- Martin, P., Quyen, D. L., Swanton, B., Achyut, P., & Fulu, E. 2013. "The love journey": a school-based approach for primary prevention of gender violence and promotion of gender equity in Danang, Vietnam. Danang: Paz y Desarrollo (Peace and Development).
- Nguyễn Phương Thảo. 2009. "Nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em ở Việt Nam". *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Số 19(6), tr. 12 -13.
- Phạm Xuân Thông. 2010. Nghiên cứu tình hình bị lạm dụng tình dục ở học sinh PTTH tại thành phố Nha Trang. YHTH (880)-Hội nghị khoa học Bệnh viện Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Plan. 2014. Báo cáo khảo sát ban đầu Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng tại Hà Nội.
- Rubenson, B. H., LT; Hojer, B; Johansson, E. 2005. "Young Sex-Workers in Ho Chi Minh City Telling Their Life Stories". *Childhood*, 12(3), 391-411. doi: 10.1177/0907568205054927.
- Ruiz-Casares, M., & Heymann, J. 2009. "Children home alone unsupervised: modeling parental decisions and associated factors in Botswana, Mexico, and Vietnam". *Child Abuse Neglect*, 33(5), 312-323. doi: 10.1016/j.chiabu.2008.09.010.
- Tổng cục Thống kê và Liên hợp quốc. 2010. Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam
- Tổng cục Thống kê và UN. 2010. Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam
- Tổng cục Thống kê. 2012. Nghiên cứu về mua bán trẻ em trai tại Việt Nam. Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- Tran Thi Minh Thi. 2014. *Divorce in Contemporary Viet Nam: A Socio-economic and structural analysis of divorce in the Red River Delta in 2000s*. Social Sciences Publishing House.
- UNICEF Digital Citizenship and Safety Survey 2012.
- UNICEF. 2008. Kết quả điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006 (Results of Vietnamese Family Survey 2006).
- UNICEF. 2010. An analysis of the situation of children in Vietnam. [http://www.unicef.org/sitan/files/SitAn-Viet\\_Nam\\_2010\\_Eng.pdf](http://www.unicef.org/sitan/files/SitAn-Viet_Nam_2010_Eng.pdf).

- UNICEF. 2011. An analysis of the commercial sexual exploitation of children in selected provinces and cities of vietnam.  
[http://www.unicef.org/vietnam/resources\\_20191.html](http://www.unicef.org/vietnam/resources_20191.html).
- UNICEF. 2012. An analysis of the situation of children in an Giang province.  
[http://www.unicef.org/vietnam/resources\\_18842.html](http://www.unicef.org/vietnam/resources_18842.html).
- Unicef. 2014. Vietnam Multiple Indicator Cluster Survey 2014- Key Findings
- USAID. 2008. Are schools safe havens for children? Examining School-related Gender-based Violence.
- “Vietnam” ECPAT International (2011), truy cập April 30, 2012.  
[http://ecpat.net/EI/Pdf/A4A\\_II/A4A2011\\_EAP\\_Vietnam\\_FINAL.pdf](http://ecpat.net/EI/Pdf/A4A_II/A4A2011_EAP_Vietnam_FINAL.pdf).
- Vũ Mạnh Lợi. 2015. Data analysis of SAVY 1 and SAVY 2. UNICEF.
- Yount, K. M., Pham, H. T., Minh, T. H., Krause, K. H., Schuler, S. R., Anh, H. T., Vanderende, K. & Kramer, M. R. 2014. Violence in childhood, attitudes about partner violence, and partner violence perpetration among men in Vietnam. *Ann Epidemiol*, 24, 333-9.